

Số: 7818 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả thi Vòng 1 và danh sách thí sinh tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng
công chức Bộ Tư pháp năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 thông báo kết quả thi Vòng 1 và danh sách thí sinh tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 như sau:

1. Thông báo kết quả thi

Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo kết quả thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 (có Danh sách kèm theo). Danh sách kết quả thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

2. Danh sách thí sinh dự thi Vòng 2

Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo danh sách 26 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 (có Danh sách kèm theo).

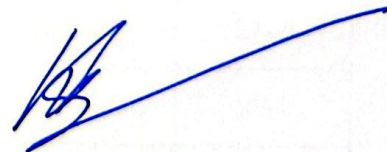
- Thời gian thi: Ngày 29/11/2025 (Thứ Bảy), cụ thể:
 - + 10h00': Thí sinh có mặt tại phòng thi.
 - + Từ 10h00' - 10h30': Giám thị, thí sinh làm các thủ tục tại phòng thi.
 - + Từ 10h30' - 12h00': Thí sinh làm bài thi.
- Địa điểm: Phòng B301, B302, tòa B, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.
- Hình thức thi: Thi viết trên máy tính môn nghiệp vụ chuyên ngành (thí sinh không được sử dụng tài liệu).

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: moj.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức BTP năm 2025 (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tin);
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**Phan Chí Hiếu
THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI VÒNG 1
Môn: Kiến thức chung

STT	Số báo danh	Họ tên		Giới tính	Năm sinh	Quê quán	Kết quả
1	CV01	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	10/7/2000	Hải Phòng	37/60
2	CV02	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	18/4/1993	Hà Nội	Không dự thi
3	CV03	Trương Quang	Anh	Nam	7/8/1995	Ninh Bình	26/60
4	CV04	Nguyễn Quang	Công	Nam	30/01/1996	Hà Nội	32/60
5	CV05	Nguyễn Bá	Cường	Nam	21/7/1993	Bắc Ninh	35/60
6	CV06	Nguyễn Lê	Cường	Nam	28/12/1994	Gia Lai	28/60
7	CV07	Nguyễn	Duy	Nam	15/5/2001	Quảng Ngãi	35/60
8	CV08	Nguyễn Thành	Duy	Nam	10/11/1999	Hà Nội	36/60
9	CV09	Nguyễn Duy	Dương	Nam	01/6/1985	Hà Nội	38/60
10	CV10	Đỗ Trọng	Dương	Nam	24/5/1995	Quảng Ninh	Không dự thi
11	CV11	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	19/10/2003	Bắc Ninh	35/60
12	CV12	Trần Tấn	Dũng	Nam	3/12/2001	Hà Nội	34/60
13	CV13	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	23/10/1990	Ninh Bình	46/60
14	CV14	Đinh Quang	Đông	Nam	03/08/1988	Quảng Ninh	33/60
15	CV15	Lê Thị Quỳnh	Giang	Nữ	09/5/2003	Hà Tĩnh	26/60
16	CV16	Nguyễn Mai	Hà	Nam	18/01/1997	Hung Yên	38/60
17	CV17	Mai Minh	Hằng	Nữ	16/02/2000	Hà Nội	29/60
18	CV18	Phạm Anh	Huy	Nam	12/06/2001	Hung Yên	30/60
19	CV19	Trịnh Quang	Huy	Nam	17/11/2003	Hà Nội	25/60

Handwritten signature

20	CV20	Dương Ngọc	Hung	Nam	20/5/1993	Hung Yên	44/60
21	CV21	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	29/01/1999	Hà Nội	Không dự thi
22	CV22	Vũ Hải	Hoàng	Nam	30/9/1998	Hà Nội	38/60
23	CV23	Phan Đăng	Hoàng	Nam	20/8/1997	Ninh Bình	Không dự thi
24	CV24	Trương Thị	Linh	Nữ	20/01/1998	Ninh Bình	Không dự thi
25	CV25	Hoàng Đức	Long	Nam	10/12/1991	Hung Yên	40/60
26	CV26	Trần Văn	Nam	Nam	12/8/2000	Thái Nguyên	37/60
27	CV27	Hà Hoài	Nam	Nam	22/03/2002	Phú Thọ	32/60
28	CV28	Nguyễn Thùy	Ninh	Nữ	24/6/2001	Hà Nội	39/60
29	CV29	Dương Ngọc	Ngân	Nữ	17/6/1997	Thái Nguyên	37/60
30	CV30	Vũ Thị Thúy	Ngân	Nữ	11/11/1993	Hà Nội	38/60
31	CV31	Trần Mỹ	Nhung	Nữ	30/8/1996	Ninh Bình	39/60
32	CV32	Nguyễn Trường	Tân	Nam	30/7/1983	Ninh Bình	23/60
33	CV33	Hoàng Thanh	Tùng	Nam	09/12/1992	Hải Phòng	37/60
34	CV34	Bùi Ngọc	Tuyền	Nam	14/8/1985	Ninh Bình	32/60
35	CV35	Vi Thị Kim	Tuyền	Nữ	14/8/2000	Cao Bằng	33/60
36	CV36	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	27/01/1991	Hung Yên	30/60
37	CV37	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	11/01/2001	Hà Nội	33/60

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 2
Môn: Nghiệp vụ chuyên ngành

STT	Số báo danh	Họ tên		Giới tính	Năm sinh	Quê quán
1	CV01	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	10/7/2000	Hải Phòng
2	CV04	Nguyễn Quang	Công	Nam	30/01/1996	Hà Nội
3	CV05	Nguyễn Bá	Cường	Nam	21/7/1993	Bắc Ninh
4	CV07	Nguyễn	Duy	Nam	15/5/2001	Quảng Ngãi
5	CV08	Nguyễn Thành	Duy	Nam	10/11/1999	Hà Nội
6	CV09	Nguyễn Duy	Dương	Nam	01/6/1985	Hà Nội
7	CV11	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	19/10/2003	Bắc Ninh
8	CV12	Trần Tấn	Dũng	Nam	3/12/2001	Hà Nội
9	CV13	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	23/10/1990	Ninh Bình
10	CV14	Đình Quang	Đông	Nam	03/08/1988	Quảng Ninh
11	CV16	Nguyễn Mai	Hà	Nam	18/01/1997	Hung Yên
12	CV18	Phạm Anh	Huy	Nam	12/06/2001	Hung Yên
13	CV20	Dương Ngọc	Hung	Nam	20/5/1993	Hung Yên
14	CV22	Vũ Hải	Hoàng	Nam	30/9/1998	Hà Nội
15	CV25	Hoàng Đức	Long	Nam	10/12/1991	Hung Yên
16	CV26	Trần Văn	Nam	Nam	12/8/2000	Thái Nguyên
17	CV27	Hà Hoài	Nam	Nam	22/03/2002	Phú Thọ
18	CV28	Nguyễn Thùy	Ninh	Nữ	24/6/2001	Hà Nội
19	CV29	Dương Ngọc	Ngân	Nữ	17/6/1997	Thái Nguyên
20	CV30	Vũ Thị Thúy	Ngân	Nữ	11/11/1993	Hà Nội

Handwritten signature

21	CV31	Trần Mỹ	Nhung	Nữ	30/8/1996	Ninh Bình
22	CV33	Hoàng Thanh	Tùng	Nam	09/12/1992	Hải Phòng
23	CV34	Bùi Ngọc	Tuyền	Nam	14/8/1985	Ninh Bình
24	CV35	Vi Thị Kim	Tuyền	Nữ	14/8/2000	Cao Bằng
25	CV36	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	27/01/1991	Hung Yên
26	CV37	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	11/01/2001	Hà Nội

